

SMSS	Họ	Lót	Tên	D	Số	STK
TV			n	T R	Tiền	
T			B L		n	
			H		HB	
			T			
1 K36.	Hoàng	Li	3.	8	262	
601.0	Thị	ên	564		500	
63					0	
2 K36.	Lâm	Ng	3.	1	262	
601.0	Kim	ân	550		500	
76			0		0	
3 K36.	Đậu	Th	3.	8	262	
601.1	Thị	ảo	445		500	
09					0	
4 K36.	Nguyễn	Hu	3.	8	262	
601.0	n Thị	yê	325		500	
54	Ngọc	n			0	
5 K36.	Nguyễn	Th	3.	9	262	
601.1	n Đào	ảo	3	0	500	
13	Xuân				0	
6 K36.	Lê Thị	Th	3.	9	262	
601.1	Kim	oa	280		500	
15					0	
7 K36.	Lê Thị	Hà	3.	1	262	
601.0	Cầm		260		500	
35			0		0	
8 K36.	Lương	Ph	3.	9	262	
601.0	Ngọc	ươ	250		500	
88	Khánh	ng			0	
9 K36.	Nguyễn	Th	3.	1	262	
601.1	n Thị	ảo	250		500	
10	Thu		0		0	
1 K36.	Phan	Án	3.	8	262	
0601.0	Thị	h	242		500	
06	Ngọc				0	
1 K36.	Lê Thị	Cư	3.	9	262	
1601.0	Kim	ơn	240		500	
17		g			0	
1 K36.	Võ Thị	Tâ	3.	9	262	
2601.1	Tuyết	m	210		500	
00					0	
1 K36.	Trần	Tr	3.	8	262	
3601.1	Yến	an	215		500	
21		g			0	
1 K36.	Lưu	Li	3.	7	210	
4601.0	Thị	ễn	3	0	000	
64					0	
1 K36.	Ngô	Ph	3.	8	210	
5601.0	Thị	ượ	185		000	
87	Bích	ng			0	

1 K36. Dương Se 3. 8	210
6 601.0 Thị n 180	000
96 Hồng	0
1 K36. Nguyễn Hu3. 8	210
7 601.0 n Thị yê 164	000
53 n	0
1 K36. Khấu La 3. 8	210
8 606.0 Thị i 046	000
40	0
1 K36. Hồ Thị Lư2. 8	210
9 606.0 Hiền ơn 944	000
46 g	0
2 K36. Nguyễn Vi 2. 9	210
0 606.1 n Đăng 941	000
04 Tường	0
2 K36. Từ Th2. 8	210
1 606.0 Xuân ủy 847	000
91	0
2 K36. Lê Thị Du2. 8	210
2 606.0 ng 812	000
14	0
2 K36. Nguyễn Lo 2. 8	210
3 606.0 n Thị an 789	000
45	0
2 K36. Bạch Nh2. 9	210
4 606.0 Trọng ân 760	000
61	0
2 K36. Nguyễn Ki 2. 8	210
5 606.0 n Thị ều 756	000
38	0
2 K36. Phan Ho2. 8	210
6 606.0 Thị a 736	000
26	0
2 K36. Trần Hà2. 8	210
7 606.0 Kim 714	000
21 Vân	0
2 K36. Đào Th2. 8	210
8 606.0 Thị ủy 7 6	000
90	0
2 K36. Nguyễn Tu2. 8	210
9 606.1 n Thị yê 7 4	000
00 Thanh n	0
3 K36. Đinh Hi 2. 8	210
0 606.0 Thị ền 696	000
23 Thanh	0
3 K36. Lê Thị Hò2. 8	210
1 606.0 Ngọc ng 687	000
27	0
3 K36. Nguyễn Hà2. 8	210
2 606.0 n Ngọc 629	000

20	0
3 K36. Trương An3. 9	210
3 607.0 Hồng h 036	000
02	0
3 K36. Nguyễn Vi 2. 9	210
4 607.0 n Thị ên 971	000
62	0
3 K36. Võ Thị Tu 2. 8	210
5 607.0 Thanh yê 948	000
61 n	0
3 K36. Lê Văn Tu 2. 9	210
6 607.0 ần 884	000
59	0
3 K36. Dương M 2. 8	210
7 607.0 Trúc y 7 8	000
27	0
3 K36. Nguyễn Th 2. 9	210
8 607.0 n Thị úy 650	000
53 Phương	0
Hồng	
3 K36. Huỳnh Li 2. 9	210
9 607.0 Vũ nh 565	000
23	0
4 K36. Lê Bảo Ng 2. 8	210
0 607.0 Châu ần 552	000
31	0